TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-PT
Ngày 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Như N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Hoàng Như N, **(**tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 6 năm 1956 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và con bà Hoàng Thị T (đã chết); chồng: Đinh Hồ P (đã chết); con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến ngày 08/7/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay; hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Như N:* Ông Hoàng Văn L - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Như N là giáo viên trường trung học cơ sở xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và là giáo viên của Lương Văn H và Hoàng Thị N. Do có mối quan hệ quen biết với Hoàng Như N là thầy trò với Lương Văn H, Hoàng Thị N nên năm

2012 sau khi học xong Cao đẳng sư phạm ra trường, cả hai chưa xin được việc làm thì khoảng tháng 11 và tháng 12 năm 2012, Lương Văn H và Hoàng Thị N đã đến gặp Hoàng Như N hỏi có quen ai xin được việc làm công chức trong ngành giáo viên không, Hoàng Như N nói có người thân quen trên sở giáo dục có thể nhờ họ xin việc được. Biết Triệu Thị N là hàng xóm đồng thời cũng là thông gia bên nội của Hoàng Như N có nhiều mối quan hệ, Hoàng Như N đã gọi điện thoại cho Triệu Thị N để trao đổi về việc trên, Triệu Thị N nói với Hoàng Như N là sẽ xin được việc làm như ý với điều kiện phải lo 70.000.000 đồng để xin việc. Sau đó, Hoàng Như N nói với Hoàng Thị N và Lương Văn H là mình có nhiều mối quan hệ có thể xin được việc làm cho Lương Văn H, Hoàng Thị N. Lúc này, Hoàng Thị N đặt vấn đề nguyện vọng xin được công chức tại trường Trung học cơ sở thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, còn Lương Văn H có nguyện vọng muốn xin được công chức cho hai vợ chồng của Lương Văn H tại một trường học trên địa bàn huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Như N đồng ý và hứa sẽ xin được việc làm theo đúng nguyện vọng cho Hoàng Thị N và Lương Văn H, bảo cả hai về nhà lo đủ tiền mỗi người muốn xin được việc làm phải lo đủ 70.000.000 đồng, còn Lương Văn H vì xin cho cả hai vợ chồng nên số tiền bỏ ra là 135.000.000 đồng và hẹn bao giờ có đủ số tiền trên thì đến gặp Hoàng Như N.

Mặc dù ngay từ đầu Hoàng Như N nhận thức được nhận lo chạy việc công chức trong ngành giáo viên là sai là vi phạm pháp luật, Hoàng Như N vẫn nói dối, không đúng sự thật để Lương Văn H, Hoàng Thị N tin tưởng và đưa tiền cho Hoàng Như N.

Ngày 13/11/2012, Lương Văn H đến nhà của Hoàng Như N đưa cho Hoàng Như N số tiền 65.000.000 đồng.

Ngày 23/11/2012, Lương Văn H tiếp tục đến nhà của Hoàng Như N đưa cho Hoàng Như N số tiền 70.000.000 đồng. Tổng cộng Lương Văn H đã đưa cho Hoàng Như N đủ số tiền 135.000.000 đồng để xin việc làm cho hai vợ chồng Lương Văn H, cả hai lần nhận tiền Hoàng Như N đều nhận tại nhà của Hoàng Như N.

Ngày 03/12/2012, Hoàng Thị N đến nhà của Hoàng Như N đưa cho Hoàng Như N số tiền 70.000.000 đồng để xin việc làm cho Hoàng Thị N. Cả ba lần nhận tiền Hoàng Như N đều viết giấy biên nhận và cam kết sẽ có trách nhiệm với số tiền đã nhận, sau khi nhận tiền, Hoàng Như N hẹn Lương Văn H và Hoàng Thị N về nhà chờ, khi nào có kết quả sẽ thông báo.

Tổng số tiền Hoàng Như N nhận từ Hoàng Thị N và Lương Văn H là 205.000.000 đồng. Sau hơn 02 tháng, đã thi xong công chức mà không thấy được gọi đi làm, Lương Văn H và Hoàng Thị N gọi điện cho Hoàng Như N hỏi thì Hoàng Như N chỉ trả lời cứ tiếp tục đợi. Sau nhiều lần hỏi Hoàng Như N không được, Lương Văn H và Hoàng Thị N đến nhà Hoàng Như N để đòi lại số tiền đã đưa thì Hoàng Như N hứa khi nào có tiền sẽ trả. Đến năm 2015, do Lương Văn H nhiều lần đòi lại tiền nhưng Hoàng Như N không trả, Lương Văn H nói nếu không trả tiền thì Lương Văn H sẽ viết đơn tố cáo Hoàng Như N lên

cơ quan công an, do lo sợ bị tố cáo nên Hoàng Như N đã trả lại cho Lương Văn H số tiền 15.000.000 đồng, còn Hoàng Thị N thì Hoàng Như N chưa trả lại được. Tổng số tiền còn lại của Lương Văn H và Hoàng Thị N là 190.000.000 đồng Hoàng Như N không trả được. Sau nhiều lần đòi lại tiền nhưng Hoàng Như N không trả, nên Lương Văn H và Hoàng Thị N đã có đơn tố cáo gửi lên Công an tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản kết luận giám định số: 439/KL-KTHS ngày 03/11/2022 kết luận: Các chữ ký, chữ viết họ tên mang tên Triệu Thị N tại trang 1, trang 2 của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Triệu Thị N trên các tài liệu mẫu so sánh M1, M2, M3, M4 do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số: 67/KL-KTHS ngày 12/12/2022 kết luận: Chữ số và chữ viết được viết bằng mực đen tại trang 1, trang 2 của tài liệu cần giám định ký hiệu A (trừ phần ký, ghi họ tên Triệu Thị N) so với chữ số, chữ viết của Hoàng Như N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra.

Về phần dân sự: Hoàng Như N đã trả được cho Lương Văn H 80.000.000 đồng và trả cho Hoàng Thị N 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại 75.000.000 đồng (Trong đó: Số tiền của Hoàng Thị N là 20.000.000 đồng, số tiền của Lương Văn H là 55.000.000 đồng). Hoàng Như N không có khả năng điều kiện để trả lại cho Lương Văn H và Hoàng Thị N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 31-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Như N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Như N 02 (hai) năm tù, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến ngày 08/7/2022 là 01 (một) tháng 20 (hai mươi) ngày.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Như N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Như N bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng và ấn định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm 02 đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của 02 bị hại, các hóa đơn thể hiện bị cáo bị bệnh thoái hóa cột sống cổ, suy tim, tăng huyết áp, rối loạn tiền đình, viêm gan, lao phổi; nộp thêm tài liệu chứng minh đã bồi thường thêm cho các bị hại 30.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 21 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục bồi thường cho các bị hại, bị cáo hiện nay cũng đã cao tuổi và mắc nhiều bệnh như viêm gan, tăng huyết áp, thoái hóa cột sống, suy tim, rối loạn chức năng tiền đình và các bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường thêm cho các bị hại 30.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Như N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Như N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Như N thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các phiếu khám, chữa bệnh thể hiện bị cáo bị bệnh thoái hóa cột sống cổ, suy tim, tăng huyết áp, rối loạn tiền đình, viêm gan, lao phổi; các bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường thêm cho các bị hại, bồi thường cho bị hại Hoàng Thị N 10.000.000 đồng; bị hại Lương Văn H 20.000.000 đồng. Xét, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội 02 lần thuộc trường hợp không được hưởng án treo, quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo là người cao tuổi có nhân thân tốt, bị cáo đang mắc nhiều bệnh; trong vụ án còn có đối tượng Triệu Thị N đã bỏ đi không có mặt tại địa phương, có dấu hiệu tham gia đồng phạm; qua cuốn sổ bị cáo cung cấp đã thể hiện nội dung Triệu Thị N đã nhận tiền của bị cáo 150.000.000 đồng nhận lo chạy việc; về điều kiện hoàn cảnh dẫn đến bị cáo phạm tội, do các bị hại chủ động tìm đến bị cáo để nhờ xin việc, các bị hại cũng có lỗi. Xét tính chất, mức độ, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cũng đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Do bị cáo đã bồi thường thêm cho các bị hại nên cần xác nhận.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo; ý kiến phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, ý kiến không phù hợp với nhận định không được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Như N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 31-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Như N 01 (một) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến ngày 08/7/2022 là 01 (một) tháng 20 (hai mươi) ngày.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại

- Xác nhận bị cáo Hoàng Như N đã bồi thường cho bị hại Hoàng Thị N; địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 32/101 Đ, M, quận N, Thành phố Hà Nội, số tiền

10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xác nhận bị cáo Hoàng Như N đã bồi thường cho bị hại Lương Văn H; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình, số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng)**.**

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hoàng Như N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Long Kiếm